

MARKET INSIGHTS REPORTS

08.05.2025

NGÀY BÙNG NỔ THEO ĐÀ FTD ĐÃ XUẤT
HIỆN



NỘI DUNG CHÍNH

- | | |
|---------|--|
| 03 - 04 | CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG |
| 05 | TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG |
| 06 | PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
<i>Thị trường có động lực bứt phá nếu khối ngoại tiếp tục mua ròng</i> |
| 07 | HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY |
| 07 | CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN |
| 08 | DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST |
| 08 | TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ |
| 09 | BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
<i>Dự báo chi tiêu cơ sở hạ tầng AI tiếp tục tăng cao</i>
<i>Doanh số TESLA sụt giảm mạnh tại Châu Âu</i> |
| 10 | TTCK MỸ
<i>Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.</i> |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	230
Số cổ phiếu giảm giá	92
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	103
Số cổ phiếu giảm giá	65
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	61

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	388
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	160
Số cổ phiếu giảm giá	112
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	116

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	96,595.66	85,789.36	10,806.30
% KL toàn thị trường	11.98%	10.64%	
Giá trị	2,966,806	2,720,484	246,322
% GT toàn thị trường	15.52%	14.23%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,256.41	3,885.30	1,371.11
% KL toàn thị trường	11.98%	10.64%	
Giá trị	104,847	95,057	9,791
% GT toàn thị trường	9.33%	8.46%	

UPCOM

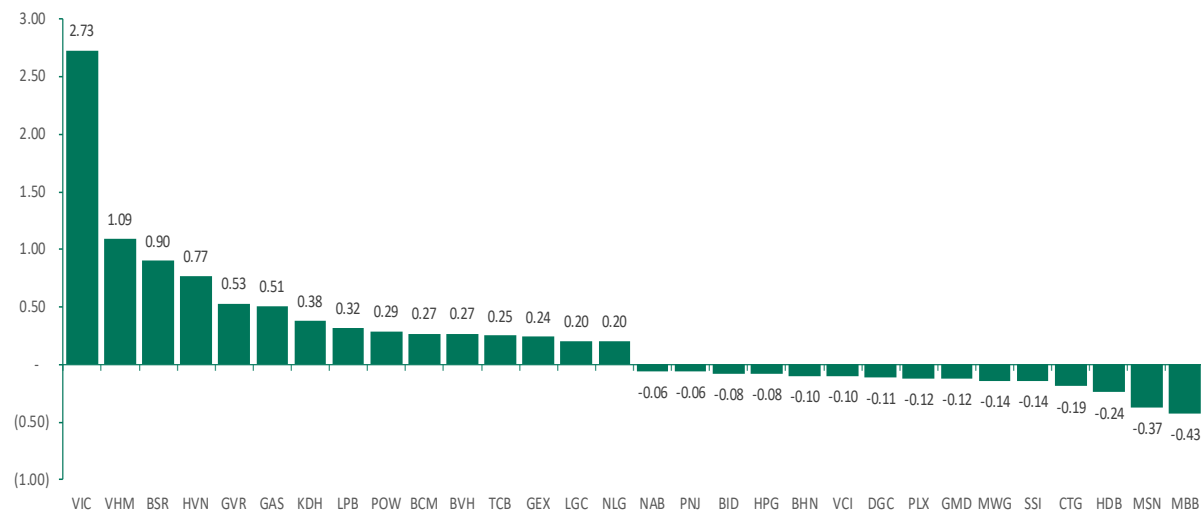
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	398.10	767.62	(369.52)
% KL toàn thị trường	1.08%	2.08%	
Giá trị	13,484	31,017	(17,533)
% GT toàn thị trường	2.80%	6.45%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,415,400	57,000	0 (0%)	9.44	2.32	6,038	476,273
2	VIC	7,611,900	73,400	2,900 (4.11%)	26.13	1.78	2,809	280,657
3	VHM	5,073,600	62,000	1,100 (1.81%)	8.06	1.14	7,696	254,660
4	BID	2,129,800	34,900	-50 (-0.14%)	8.47	1.57	4,122	245,046
5	CTG	6,127,600	37,450	-150 (-0.4%)	7.79	1.31	4,805	201,106
6	TCB	13,694,100	27,000	150 (0.56%)	7.70	1.24	3,506	190,751
7	HPG	11,501,800	25,400	-50 (-0.2%)	12.80	1.38	1,984	162,465
8	FPT	3,926,800	109,700	0 (0%)	19.01	4.26	5,772	161,376
9	MBB	21,893,400	23,250	-300 (-1.27%)	5.15	1.15	4,516	141,878
10	GAS	884,100	60,500	900 (1.51%)	13.19	2.20	4,587	141,732

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.36%	+1.15%	1,611
Tài chính	+1.00%	-1.46%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.92%	-1.50%	29
> Dịch vụ tài chính	+1.89%	-0.93%	65
> Bảo hiểm	+0.18%	-1.94%	13
Bất động sản	+2.61%	+27.89%	143
Công nghiệp	+1.27%	+3.76%	391
> Vận tải	+1.49%	+2.63%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.49%	+2.93%	214
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+2.57%	+33.33%	45
Tiêu dùng thiết yếu	+0.83%	-11.66%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.81%	-11.76%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-0.02%	-6.10%	6
Nguyên vật liệu	+1.62%	-2.25%	263
Tiện ích	+0.28%	-1.73%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.46%	+2.62%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.66%	-4.48%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+1.21%	+25.22%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.78%	-8.18%	32
> Xe và linh kiện	+1.15%	-14.20%	12
Viễn thông	+0.50%	-20.29%	48
> Viễn thông	+0.48%	-20.76%	22
> Truyền thông giải trí	+0.77%	-9.45%	26
Công nghệ thông tin	+4.04%	-25.15%	14
> Phần mềm	+4.05%	-25.21%	7
> Phần cứng	+0.52%	-2.45%	5
> Bán dẫn	0%	-28.13%	2
Năng lượng	+1.44%	-19.31%	21
Chăm sóc sức khỏe	+1.85%	-1.27%	49
> Dược phẩm - sinh học	+1.96%	-0.55%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.23%	-11.34%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.42 (+ 0.68%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm, bất động sản, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, được phẩm sinh học, dịch vụ tài chính, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, nguyên vật liệu, vận tải, năng lượng, hàng tiêu dùng và trang trí, xe và linh kiện, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá,...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, VIC, VHM, BCM, TCH, HHS, GVR, VEF, TV2, DHG, IMP, DVN, DCL, OPC, FIT, SSI, VCI, HCM, VIX, FTS, SHS, MWG, PLX, DGW, PNJ, PET, HPG, MSR, DGC, VGC, DPM, ACV, HAH, PVT, GMD, VJC, PVS, PVD, PVB, BSR, GEX, VGT, GEE, TNG, TCM, DRC, MCH, VNM, MSN, SAB, BID, CTG, LPB, SHB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 87 – 105;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 2 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HHS đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 38 tương ứng với MA(50);
- ✓ Thị trường phản ứng với tin Tổng Giám Đốc bị bắt bằng một phiên trần – Điều này là khác biệt so với phản ứng của thị trường với lãnh đạo bị bắt ở công ty tư nhân;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) VGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Thị trường xuất hiện tin đồn Bộ Xây Dựng sẽ thoái VGC với mức định giá 57;
- ✓ Q1/2025, VGC có mức lợi nhuận đạt 320,65 tỷ đồng tăng 55,6% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là mốc 35 và LPB đang nằm trong vùng giá tạo đáy của sóng đối kháng 4 với mô hình ABC. Một Break out kháng cự 35 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu giá là 41 – 50;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vi) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá của cổ phiếu;
- ✓ Khối ngoại mua ròng cổ phiếu này giúp cổ phiếu có hiệu ứng tâm lý tích cực;
- ✓ Tuy nhiên, sóng hiện tại là sóng đối kháng 4 với kháng cự 64 – Cổ phiếu cần có Break out vùng kháng cự này mới xác nhận sóng tăng giá trung hạn đã quay trở lại (Hiện tại vẫn là cấu trúc sóng xuống);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, đồ gia dụng cá nhân...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNG, NVT, PGN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VNG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu về cơ bản không có thanh khoản và ít được NĐT quan tâm giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) NVT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu về cơ bản không có thanh khoản và ít được NĐT quan tâm giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 76%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường sẽ vượt kháng cự 1,270 – 1,280 điểm ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 255 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, MBB, HPG, MSN, DXG, CTG, HCM, STB, SHB, VCI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VCB, SSI, VRE, VPB, HSG, CTD, KBC, VNM, DIG... Trong 12 phiên giao dịch gần nhất, khối ngoại mua ròng 8 phiên đây là tín hiệu tích cực ban đầu cho thấy hành vi của khối ngoại đang thay đổi. Đây có lẽ là chuỗi mua ròng rất hiếm thấy của khối ngoại trong suốt giai đoạn vừa qua. Một sự thay đổi hành vi mang ý nghĩa tích cực của họ đối với thị trường.

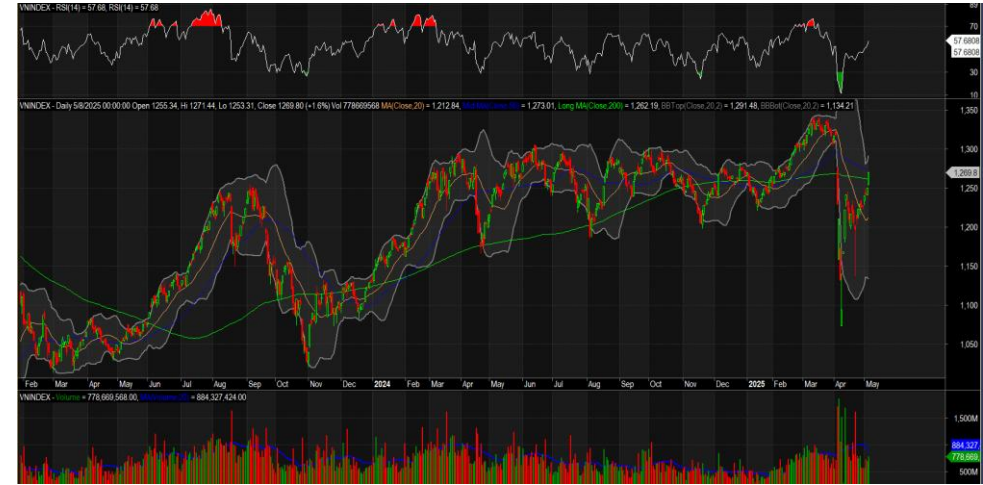
(ii) Thị trường giao dịch tốt trong ngày khi sắc xanh bao phủ ở hầu hết các nhóm cổ phiếu. Với phiên tăng điểm, chỉ số tạo ra mô hình kỹ thuật tích cực khi cả với RSI(14) và giá thiết lập mốc cao mới. Đặc biệt dài băng trên cũng đã bắt đầu mở ra để hỗ trợ giá lên – Đây là tín hiệu tích cực cho xu hướng của thị trường. Hôm nay cũng có thể coi là một phiên FTD (Bùng nổ theo đà của thị trường).

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền tập trung ở nhóm VN30. Một phần nhờ việc khối ngoại mua ròng ở nhóm này đẩy nhiều mã trong VN30 tăng cao. Ngoài ra, nhóm BDS KCN cũng tăng giá tốt nhờ một vài thông tin ban đầu về khả năng Việt Nam có thể đàm phán giảm mức thuế quan 46% xuống thấp hơn. Nhìn chung, chúng ta đang ở ngưỡng kháng cự nhạy cảm quanh 1,270 – 1,280 điểm và nếu chỉ số vượt mốc kháng cự này, sức lan tỏa sẽ lớn hơn và dòng tiền nội đang ngập ngừng trong giai đoạn vừa qua có thể quay trở lại.

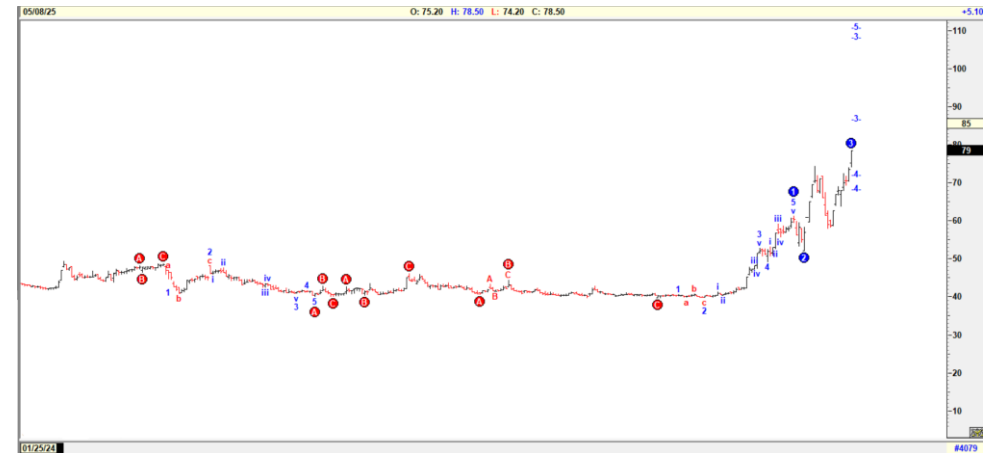
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 08 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, GVR, BID, CTG, BVH, GAS, VIC ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 51.11 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,210 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	424.23	423.48	424.97	NO	428.09	430.47	434.33	436.71	421.85	417.99	415.61	411.75
HNXINDEX	214.69	214.42	214.95	NO	215.83	216.46	217.6	218.23	214.06	212.92	212.29	211.15
UPINDEX	93.06	93.1	93.02	YES	93.33	93.69	93.96	94.32	92.7	92.43	92.07	91.8
VN30	1344.49	1341.19	1347.8	NO	1360.69	1370.27	1386.47	1396.05	1334.91	1318.71	1309.13	1292.93
VNINDEX	1264.85	1262.38	1267.32	NO	1276.39	1282.98	1294.52	1301.11	1258.26	1246.72	1240.13	1228.59
VNXALL	2076.84	2072.11	2081.56	NO	2097.93	2109.58	2130.67	2142.32	2065.19	2044.1	2032.45	2011.36
VN30F1M	1345.6	1340.9	1350.3	NO	1365.9	1376.8	1397.1	1408	1334.7	1314.4	1303.5	1283.2
VN30F1Q	1345.27	1342.95	1347.58	NO	1364.63	1379.37	1398.73	1413.47	1330.53	1311.17	1296.43	1277.07
VN30F2M	1342.27	1340.35	1344.18	NO	1358.73	1371.37	1387.83	1400.47	1329.63	1313.17	1300.53	1284.07
VN30F2Q	1343.37	1339.8	1346.93	NO	1361.53	1372.57	1390.73	1401.77	1332.33	1314.17	1303.13	1284.97
BCM	59.03	58.55	59.52	NO	60.97	61.93	63.87	64.83	58.07	56.13	55.17	53.23
ACB	24.08	24.05	24.12	NO	24.22	24.28	24.42	24.48	24.02	23.88	23.82	23.68
BID	35.23	35.13	35.34	NO	35.77	36.08	36.42	36.93	34.92	34.38	34.07	33.53
BVH	48.68	48.58	48.79	NO	49.37	49.83	50.52	50.98	48.22	47.53	47.07	46.38
CTG	37.45	37.4	37.5	NO	37.7	37.85	38.1	38.25	37.3	37.05	36.9	36.65
GVR	26.07	25.83	26.31	NO	27.03	27.52	28.48	28.97	25.58	24.62	24.13	23.17
FPT	112.63	111.8	113.47	NO	116.27	118.23	121.87	123.83	110.67	107.03	105.07	101.43
GAS	61.27	61.2	61.33	NO	61.83	62.27	62.83	63.27	60.83	60.27	59.83	59.27
HDB	21.2	21.17	21.22	NO	21.45	21.65	21.9	22.1	21	20.75	20.55	20.3
HPG	25.62	25.58	25.66	NO	25.93	26.17	26.48	26.72	25.38	25.07	24.83	24.52
LPB	33.13	33.17	33.09	NO	33.52	33.98	34.37	34.83	32.67	32.28	31.82	31.43
MBB	23.45	23.4	23.5	NO	23.7	23.85	24.1	24.25	23.3	23.05	22.9	22.65
MSN	62.23	61.85	62.62	NO	63.77	64.53	66.07	66.83	61.47	59.93	59.17	57.63
MWG	59.83	59.6	60.07	NO	60.77	61.23	62.17	62.63	59.37	58.43	57.97	57.03
PLX	34.9	34.5	35.3	NO	36.6	37.5	39.2	40.1	34	32.3	31.4	29.7
SAB	48.47	48.42	48.51	YES	48.83	49.12	49.48	49.77	48.18	47.82	47.53	47.17
SSB	18.6	18.55	18.65	NO	18.8	18.9	19.1	19.2	18.5	18.3	18.2	18
SHB	12.83	12.8	12.87	NO	13.17	13.43	13.77	14.03	12.57	12.23	11.97	11.63
SSI	23.05	23.02	23.08	NO	23.35	23.6	23.9	24.15	22.8	22.5	22.25	21.95
STB	39.28	39.17	39.39	NO	39.82	40.13	40.67	40.98	38.97	38.43	38.12	37.58
TCB	27.23	27.15	27.32	NO	27.62	27.83	28.22	28.43	27.02	26.63	26.42	26.03
TPB	14.05	14.05	14.05	YES	14.15	14.25	14.35	14.45	13.95	13.85	13.75	13.65
VHM	62.37	62.45	62.28	NO	63.23	64.27	65.13	66.17	61.33	60.47	59.43	58.57
VCB	57.23	57.3	57.17	NO	57.57	58.03	58.37	58.83	56.77	56.43	55.97	55.63
VIB	17.52	17.47	17.56	NO	17.73	17.87	18.08	18.22	17.38	17.17	17.03	16.82
VIC	77.07	76.35	77.78	NO	79.93	81.37	84.23	85.67	75.63	72.77	71.33	68.47
VJC	89.13	88.8	89.47	NO	90.87	91.93	93.67	94.73	88.07	86.33	85.27	83.53
VPB	17.05	17.08	17.03	NO	17.15	17.3	17.4	17.55	16.9	16.8	16.65	16.55
VRE	25.08	25.13	25.04	NO	25.52	26.03	26.47	26.98	24.57	24.13	23.62	23.18
VNM	57.47	57.5	57.43	YES	57.73	58.07	58.33	58.67	57.13	56.87	56.53	56.27

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HHS	14,409,900	5,462,570	264	6.99
HQC	12,653,000	4,057,600	312	6.8
FPT	12,644,900	5,587,440	226	4.19
GVR	10,064,000	4,523,630	222.48	6.84
DLG	4,224,500	1,751,780	241	5.94
TCD	4,067,700	1,407,290	289	-6.49
PLX	4,048,300	999,500	405.03	6.57
IJC	3,779,000	1,802,690	210	4.2
DL1	3,392,000	1,643,740	206	9.46
DGW	1,781,700	851,270	209.3	2.73
C4G	1,678,600	581,810	289	1.39
VGC	1,538,100	740,330	208	6.67
PHR	1,385,900	648,620	214	4.34
PET	1,189,800	310,980	383	6.77
PLC	1,093,200	361,280	302.59	1.55
SBG	1,013,700	392,270	258	6.72
DTD	992,100	322,350	308	7.06
ITC	917,800	316,620	290	6.8
HAX	729,100	346,760	210	-2.16
VC7	705,400	293,690	240.19	5
VPG	572,500	278,960	205	1.27
HTI	547,300	100,350	545	6.6
NCG	541,300	40,020	1,353	-1.02
PVP	386,300	119,800	322	1.09
IMP	370,100	56,120	659.48	5.86
DSE	352,600	68,670	513	6.44
CMX	350,900	91,880	382	-0.87
SGR	311,100	110,600	281	6.93
D2D	287,400	74,730	385	2.22
PTV	237,000	12,470	1,901	13.51
TVB	234,300	112,890	208	0.28
MPC	192,200	55,760	345	-2.78
HSL	183,800	59,250	310	1.86
PSD	166,100	63,440	262	3.7
TNI	149,700	51,400	291	1.06
DVN	136,000	63,550	214	3
GSP	135,000	61,280	220	0.83
NTC	120,400	50,740	237	1.14
BDT	100,500	28,320	355	-2.86
PAS	100,300	45,090	222	0

- Lưu ý: HHS, HQC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-May	TV2	Mua	≤ 34	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.930 VND/USD, giảm tiếp 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.734 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.126 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.955 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên 06/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.400 VND/USD và 26.500 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,08%; 1W 4,30%; 2W 4,40% và 1M 4,52%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,43%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ, chốt phiên với mức: 3Y 2,19%; 5Y 2,44%; 7Y 2,77%; 10Y 3,07%; 15Y 3,22%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 3.018,46 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn còn lại. Có 6.021,65 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 3.003,19 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 83.512,57 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 07/05, KBNN đấu thầu thành công 1.283 tỷ đồng/10.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 12%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 1.000 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 200 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 35 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 48 tỷ/500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 2,36% (+0,21 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,05% (+0,05 đpt), 15Y là 3,10% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Dự báo chi tiêu cơ sở hạ tầng AI tiếp tục tăng cao

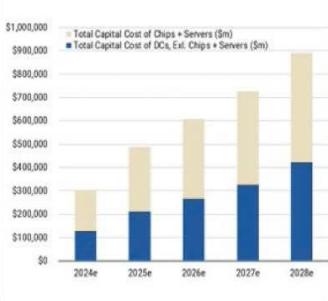
Morgan Stanley dự kiến chi tiêu cho cơ sở hạ tầng AI sẽ lên tới 3 nghìn tỷ đô la vào năm 2028. Trong đó bao gồm 2,6 nghìn tỷ đô la cho các trung tâm dữ liệu (chip + máy chủ), 210–330 tỷ đô la cho thể hệ điện mới và có thể thêm hàng trăm tỷ đô la nữa cho việc nâng cấp lưới điện.

Morgan Stanley
May 7, 2025

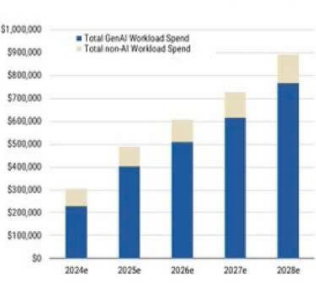
AI Infrastructure: Total Cumulative Spend of >\$3 Trillion Through 2028

- ~\$2.6 trillion for data centers, including chips and servers, through 2028
- >110 gigawatts (GW) of power needed through 2028; at \$2-3/watt, power plants would cost ~\$210-330b
- Power grid spend on AI is more difficult to isolate, but is likely in the hundreds of billions through 2028; and example is upcoming Texas high-voltage transmission superhighway, which will cost >\$20b

Est. Total Global Data Center Spend p.a. (\$mm), by type



Est. Total Global Data Center Spend p.a. (\$mm), by workload



Source: Eikon, Morgan Stanley Research. Past performance is no guarantee of future results. Results shown do not include transaction costs.

Doanh số TESLA sụt giảm mạnh tại Châu Âu

Tesla Registrations Plunge Across Europe

Early-year sales slide continued last month

■ Year-over-year change in April registrations



Source: National automobile associations

NVIDIA có thoát được sóng giảm giá cấu trúc không ?



Google thiết lập mô hình giá xuống



Disney đang ở khu vực hỗ trợ mạnh ?



Nasdaq sẽ bứt phá nhờ các thỏa thuận thương mại sắp được công bố ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

